

PHÊ BÌNH SINH THÁI - KHUYNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU VĂN HỌC MANG TÍNH CÁCH TÂN

Đỗ Văn Hiểu

Đại học Sư phạm Hà Nội

TÓM TẮT: Trước tình trạng môi trường toàn cầu đang ngày một xấu đi, giữa thập niên 90 của thế kỉ 20 Phê bình sinh thái đã ra đời với sứ mệnh cao cả là phân tích chỉ ra căn nguyên văn hóa tư tưởng dẫn đến nguy cơ sinh thái, nghiên cứu quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên. Với tư tưởng nòng cốt mới, nguyên tắc mỹ học riêng và đối tượng nghiên cứu riêng, Phê bình sinh thái thực sự trở thành một khuynh hướng nghiên cứu văn học mới mẻ, thúc đẩy mạnh mẽ xu hướng gắn văn chương với vấn đề nhức nhối của toàn cầu.

Từ khóa: Phê bình sinh thái, Lý thuyết văn học phương Tây, Phê bình văn học đương đại.

1. DẪN LUẬN

Manh nha vào những năm 70 của thế kỉ 20, đến giữa thập niên 90, Phê bình sinh thái đã thực sự trở thành một khuynh hướng nghiên cứu văn học ở Mỹ và lan ra nhiều nước khác trên thế giới. Ở Việt Nam, một điều lạ lùng là sau đổi mới, giới nghiên cứu văn học khá cởi mở trong việc tiếp thu, giới thiệu các lí thuyết văn học phương Tây hiện đương đại, nhưng lại rất thận trọng đối với Phê bình sinh thái. Ngay cả các lí thuyết mới mẻ như Chủ nghĩa lịch sử mới, Chủ nghĩa duy vật văn hóa hay lí thuyết tương đối nhạy cảm như Diễn ngôn quyền lực của Foucault cũng đã được nhắc đến ở Việt Nam, nhưng riêng Phê bình sinh thái lại vắng bóng. Dẫn đến hiện tượng trên, có lẽ, một phần rất lớn bắt nguồn từ chính sự mới mẻ một cách đặc thù của khuynh hướng nghiên cứu này. Thông thường, cách tân rất dễ thu hút sự chú ý, nhưng sự cách tân của Phê bình sinh thái lại có

những đặc điểm riêng khiến cho sự phát triển, mở rộng nó gặp không ít trở ngại.

Trong bài viết này, người viết sẽ làm sáng tỏ một số cách tân bản chất của phê bình sinh thái trên phương diện tư tưởng nòng cốt, sứ mệnh, nguyên tắc thẩm mỹ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu; bên cạnh đó cũng lưu tâm đến hạn chế, khó khăn trong việc mở rộng, phát triển của khuynh hướng nghiên cứu này.

2. CÁCH TÂN VỀ TƯ TƯỞNG NÒNG CỐT

Lịch sử nghiên cứu văn học gắn liền với sự liên tục ra đời, phát triển và thay thế lẫn nhau của các loại lí thuyết, lí thuyết ra đời sau bao giờ cũng đem đến những cách tân, bổ khuyết cho những gì còn hạn chế của lí thuyết trước, đề xuất nguyên tắc, đối tượng, phương pháp, mục đích nghiên cứu riêng, thế nhưng, dù là Chủ nghĩa hình thức, Chủ nghĩa cấu trúc, Mỹ học tiếp nhận, Phê bình nữ quyền, Chủ nghĩa

lịch sử mới, hay Chủ nghĩa duy vật văn hóa... thì chúng vẫn nằm trong ảnh hưởng của tư tưởng “nhân loại trung tâm luận”, vì thế, việc tiếp nhận chúng trở nên thuận lợi hơn. Trong khi đó, Phê bình sinh thái ra đời lại mang theo một tư tưởng nòng cốt khác so với nền tảng tư tưởng đã ngự trị trong lịch sử nhân loại nhiều thế kỉ, đó là lấy “sinh thái trung tâm luận” làm nền tảng. Nhiều thế kỉ qua, nhân loại kiêu hãnh với quan niệm “con người là trung tâm của thế giới”, “con người là tinh hoa của muôn loài”, và coi việc chinh phục tự nhiên như một trong những mục đích vĩ đại, một phương thức khẳng định sức mạnh của mình, khẳng định địa vị của con người trong vũ trụ. Sách vở cổ kim đông tây không ít những dẫn chứng thể hiện tư tưởng đó. Chính vì thế, Phê bình sinh thái đề xuất lấy “sinh thái trung tâm luận” làm nền tảng tư tưởng đã tạo ra một cực tư tưởng khác mà muốn tiếp nhận nó, buộc chúng ta phải thay đổi rất nhiều thứ đã ăn sâu trong tiềm thức mình. Tư tưởng hạt nhân của phê bình sinh thái là Chủ nghĩa chỉnh thể sinh thái (ecological holism), có nguồn gốc từ quan niệm hài hòa, tương hỗ, hệ thống của sinh thái học, từ tư tưởng sinh thái của Engels, Darwin, từ triết học sinh thái của Heidegger, từ triết học sinh thái chỉnh thể luận đương đại... “Tư tưởng hạt nhân của chủ nghĩa chỉnh thể sinh thái là coi lợi ích chỉnh thể của hệ thống sinh thái là giá trị cao nhất; lấy sự có ích hay không có ích đối với việc bảo vệ, duy trì hoàn chỉnh, hài hòa, ổn định, cân bằng sinh hệ thống sinh thái làm thước đo, tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá sự phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế và tiến bộ khoa học kĩ thuật cũng như phương thức sống

của nhân loại”[1]. Đề tư tưởng này được phổ cập, cũng có nghĩa là để có một nền tảng tư tưởng cho Phê bình sinh thái lan rộng hơn và phát triển hơn không phải chuyện một sớm một chiều. Tất nhiên, nói như thế không có nghĩa là các nhà Phê bình sinh thái phản đối vấn đề lợi ích của con người. Họ vẫn tán thành, ủng hộ chủ nghĩa nhân bản khi xử lí các vấn đề xã hội, tôn trọng con người, bảo hộ quyền con người, công bằng, chính nghĩa, họ chỉ phản đối tư tưởng cao ngạo, mù quáng khi nhìn nhận quan hệ giữa con người và tự nhiên, coi con người là linh hồn của vạn vật và từ đó tùy ý bóc lột tự nhiên, coi việc chiếm đoạt, chà đạp tự nhiên làm phương thức khuếch trương bản thân.

3. MANG MỘT SỨ MỆNH MỚI

Có lẽ trong lịch sử nghiên cứu văn học chưa từng có một trào lưu nghiên cứu nào mang một sứ mệnh đặc thù như Phê bình sinh thái. Sứ mệnh của Phê bình sinh thái là nhìn nhận lại văn hóa nhân loại, tiến hành phê phán văn hóa, chỉ ra căn nguyên văn hóa tư tưởng dẫn đến nguy cơ sinh thái. Vấn đề sinh thái là vấn đề toàn cầu, đồng bộ ở các nước, không phân chia biên giới, thể chế chính trị, giai tầng xã hội. Mặc dù căn nguyên tư tưởng ở mỗi quốc gia có thể khác nhau, nhưng nguy cơ sinh thái hiện nay cũng như giải quyết nó là vấn đề chung đòi hỏi cộng đồng các quốc gia cùng góp sức. Nghiên cứu văn học thế giới đã trải qua nhiều lần chuyển trung tâm, như chuyển từ *tác giả sang văn bản, người đọc, văn hóa* và đến Phê bình sinh thái, mặc dù vẫn tiếp tục xu hướng ngoại hóa trong nghiên cứu văn học nhưng đã mang một sứ mệnh hoàn toàn mới.

Mang một sứ mệnh cao cả này, một phần rất lớn là phê bình sinh thái ra đời không phải từ khát vọng sáng lập lí thuyết mới của các nhà phê bình, cũng không phải xuất phát từ nội bộ nghiên cứu văn học, mà là từ sự thúc đẩy của nguy cơ sinh thái. Không ít người đã dự đoán rằng, hiện nay, nguy cơ lớn nhất mà loài người phải đối mặt là nguy cơ sinh thái, thế kỉ 21 sẽ là thế kỉ của trào lưu sinh thái, là thời đại của việc sáng lập văn minh sinh thái. Các nhà phê bình sinh thái ý thức được rằng, văn học nhân loại cần phải có trách nhiệm với nguy cơ này, bởi bản thân văn học cũng là một trong những nguyên nhân văn hóa sâu xa tạo nên nguy cơ đó. Greg Garrad cho rằng: “Vấn đề môi trường không chỉ cần phân tích từ góc độ khoa học, mà còn cần phân tích từ góc độ văn hóa” [2]. Văn học phản sinh thái tiếp tục phát triển cũng sẽ góp phần kéo theo sự tiếp diễn của nguy cơ sinh thái. Bởi vì “chúng ta làm gì đối với sinh thái phụ thuộc vào quan niệm của chúng ta về quan hệ giữa con người và tự nhiên” [3]. Nhà văn, nhà phê bình phải thông qua cái tạo văn học, cái tạo quan niệm văn học để hạn chế mắc lỗi với tự nhiên và thậm chí chuộc lỗi với tự nhiên. W.E.B.Du Bois từng dự đoán: Vấn đề chung rộng lớn của thế kỉ 20 là vấn đề chủng tộc. Đến đầu thế kỉ mới, dấu tích của vấn đề này vẫn không hề phai mờ. Nhưng, còn một vấn đề có lẽ là bức thiết hơn, đó là đối với tuyệt đại đa số cư dân trên địa cầu, nếu như không tiến hành cải cách mạnh mẽ phương thức sống hiện nay, thì trái đất liệu có còn sức sống nữa hay không? [4]

Như vậy, sứ mệnh của phê bình sinh thái là nghiên cứu tư tưởng, văn hóa, khoa học, phương thức sống và phương thức sản xuất, mô hình phát triển xã hội của con người đã ảnh hưởng như thế nào đến hiện tượng xấu đi của môi trường tự nhiên, đã dẫn đến nguy cơ sinh thái như thế nào. Từ đây có thể thấy, Phê bình sinh thái là một khuynh hướng nghiên cứu mang đậm tính thần phê phán văn hóa. Phê bình sinh thái muốn hướng đến cải cách văn hóa tư tưởng, thúc đẩy cách mạng phương thức sống, phương thức sản xuất, mô hình phát triển, xây dựng văn minh sinh thái.

4. XÂY DỰNG TRÊN NGUYÊN TẮC MỸ HỌC RIÊNG

Phê bình sinh thái không chỉ lấy chủ nghĩa chính thể sinh thái làm tư tưởng triết học nền tảng mà còn lấy thẩm mỹ sinh thái làm nguyên tắc chỉ đạo. Nếu không xác định được nguyên tắc mỹ học riêng, Phê bình sinh thái sẽ không khác gì các hoạt động nghiên cứu môi trường thông thường. Phê bình sinh thái phải “một chân đặt ở địa cầu, một chân đặt ở văn học”. Lý Khánh Bản cho rằng: “Trên cơ sở sinh thái chính thể luận, chủ trương của mỹ học sinh thái là thống nhất hài hòa giữa con người và tự nhiên, con người và xã hội, con người và bản thân chứ không phải là con người chiếm hữu, chinh phục và cải tạo tự nhiên, không chủ trương quan điểm lao động sáng tạo ra cái đẹp” [5].

Trước tiên, *thẩm mỹ sinh thái là thẩm mỹ mang tính tự nhiên*, nó không phải là sự trừu tượng hóa trên cơ sở kinh nghiệm thẩm mỹ cụ

thể, cũng không phải là thông qua đối tượng cụ thể thể hiện tư tưởng tình cảm, nhân cách của chủ thể thẩm mỹ. Trong thẩm mỹ sinh thái không tồn tại quan hệ chủ thể - khách thể, con người cảm nhận tự nhiên, thiết lập quan hệ chủ thể tương giao với đối tượng thẩm mỹ. Mặc dù trong lịch sử mỹ học, cái đẹp tự nhiên vẫn được bàn đến, nhưng phần lớn các nhà tư tưởng đều coi cái đẹp nghệ thuật, cái đẹp trong cuộc sống đẹp hơn cái đẹp tự nhiên. Nếu có thừa nhận, coi trọng cái đẹp tự nhiên thì thường cho nó là sự ngoại hóa của sức mạnh hoặc thế giới tinh thần của con người. Hegel từng cho rằng chỉ có cái đẹp nghệ thuật mới là cái đẹp chân chính. Trong truyền thống, trên cơ sở nền tảng của Chủ nghĩa nhân loại trung tâm, đối tượng thẩm mỹ tự nhiên chỉ được coi là phương tiện, biện pháp, kí hiệu, vật đối ứng, công cụ biểu hiện, ám thị, tượng trưng cho thế giới nội tâm, đặc trưng nhân cách của con người. Các nhà Phê bình sinh thái lại chủ trương, không thể dùng con mắt công cụ, công lợi để đối đãi đối tượng thẩm mỹ tự nhiên. Bài trừ thẩm mỹ công cụ hóa cũng trở thành ranh giới phân chia thẩm mỹ sinh thái và thẩm mỹ phi sinh thái. *Bên cạnh đó, thẩm mỹ sinh thái đề cao tính chính thể*, không chỉ quan tâm đến đối tượng thẩm mỹ đơn nhất, mà còn đặt nó vào trong hệ thống tự nhiên, từ đó khảo sát ảnh hưởng của nó đối với chính thể sinh thái. Tiêu chuẩn đánh giá cái đẹp của thẩm mỹ sinh thái cũng khác so với truyền thống. Đối với thẩm mỹ sinh thái, cái gì có lợi cho sự ổn định, hài hòa của hệ thống sinh thái mới là Đẹp; phá hoại chính thể, phá hoại sự ổn định sinh thái sẽ bị coi là Xấu. Trong mỹ học truyền thống, con người trở thành tiêu

chuẩn, thành thước đo, còn đến Phê bình sinh thái, thước đo lại là chính thể sinh thái. *Ngoài ra, thẩm mỹ sinh thái còn đề cao nguyên tắc dung nhập*. Thẩm mỹ sinh thái yêu cầu tinh thần và thể xác thấu nhập vào tự nhiên, có lúc, thậm chí còn phải quên đi bản ngã, hòa với tự nhiên làm một. Muốn thực sự dung nhập vào tự nhiên, đặc biệt là muốn trong sự dung nhập đó cảm nhận sâu sắc về đẹp của tự nhiên thì trước hết phải quên đi bản ngã của mình. Quên đi bản ngã để cảm nhận tự nhiên chính là một phương thức của thẩm mỹ sinh thái. Con người không thể phát hiện ra hết cái kì diệu của tự nhiên chính vì quá tự cao tự đại, coi tự nhiên chỉ là công cụ nhằm đối tượng hóa bản ngã, chỉ có cảm thụ một cách vô tư, không mục đích mới có thể cảm nhận được càng nhiều cái đẹp, cái kì thú của tự nhiên.

5. XÁC LẬP ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU RIÊNG

Để hình thành một lí thuyết phê bình văn học, một điều không kém phần quan trọng chính là xác định được đối tượng, phạm vi nghiên cứu đặc thù. “Phê bình sinh thái là phê bình bàn về quan hệ giữa văn học và môi trường tự nhiên”(Cheryl Cglotfelty). Đối tượng của phê bình sinh thái không phải chỉ là văn học sinh thái, không phải chỉ là những tác phẩm miêu tả phong cảnh tự nhiên. Có miêu tả tự nhiên hay không không phải là điều kiện tất yếu để triển khai phê bình sinh thái. Chỉ cần có căn nguyên văn hóa tư tưởng dẫn đến nguy cơ sinh thái, chỉ cần có ảnh hưởng đến quan hệ giữa con người và tự nhiên, thậm chí, tác phẩm văn học cho dù hoàn toàn không đã động gì

đến cảnh vật tự nhiên, mà chỉ bàn đến chính sách phá hoại sinh thái, bàn đến một phương thức sống của xã hội tiêu dùng, một sự kiện ô nhiễm môi trường... đều có thể trở thành đối tượng quan tâm của phê bình sinh thái. Cho nên, dùng góc nhìn sinh thái, có thể khảo sát văn học đông tây kim cổ, đặc biệt là những tác phẩm kinh điển có ảnh hưởng lớn đến văn minh nhân loại cũng như biến động xã hội; có thể tiến hành đọc lại các tác phẩm trong quá khứ, tìm ra ý nghĩa sinh thái tiềm ẩn trong đó, tất nhiên, cũng bao hàm việc chỉ ra những hạn chế của nó trong tương quan với chính thể sinh thái. Như vậy, sẽ góp phần bổ sung cho những khuyết thiếu trong lịch sử nghiên cứu văn học nhân loại. Chẳng hạn, ngay trong thần thoại, suốt bao nhiêu năm, giảng dạy và nghiên cứu luôn đề cao khát vọng khám phá, chinh phục tự nhiên, nhưng nếu nhìn từ góc độ sinh thái, vấn đề đã trở nên khác biệt.

6. CÁCH TÂN NHƯNG KHÔNG PHẢI LÀ VẠN NĂNG

Không thể phủ nhận, Phê bình sinh thái ra đời đã mang đến cho nghiên cứu văn học, mỹ học một góc nhìn mới, khai mở một không gian mới, mang đến một động lực phát triển mới, bổ sung cho những khoảng trống trong nghiên cứu văn học từ trước đến nay. Lí luận phê bình văn học đã trải qua nhiều lần chuyển trung tâm nghiên cứu, nhưng quan hệ giữa văn học và tự nhiên vẫn chưa thực sự được quan tâm đúng mức, điều này ít nhiều tạo nên sự mất cân bằng trong hệ thống tri thức nghiên cứu văn học. Phê bình sinh thái ra đời đã bổ sung cho những

khuyết thiếu trong nghiên cứu văn học trước kia, đồng thời góp phần điều chỉnh cho những thiên lệch trong nghiên cứu văn học đương đại. Nó nhấn thêm một bước trong chuyển động vượt ra ngoài phạm vi nghiên cứu bản thể luận, chuyển sang xã hội, văn hóa, đồng thời cũng hóa giải khuynh hướng kinh viện, thoát li hiện thực, thúc đẩy nghiên cứu văn học “nhập thế”- nhà nghiên cứu không chỉ đơn thuần quan tâm đến học thuật, mà còn cần phải gánh vác trọng trách phê phán văn hóa tư tưởng xã hội, phổ cập ý thức sinh thái, góp phần xây dựng văn minh sinh thái.

Những cách tân, đóng góp của Phê bình sinh thái là không thể phủ nhận, mặc dù có những đột phá nhưng cũng như tất cả các lí thuyết văn học khác, Phê bình sinh thái không phải là vạn năng, không thể bao hàm tất cả nghiên cứu văn học, nó chỉ là một nhánh của nghiên cứu văn học mà thôi. Sự ra đời của nó không có nghĩa là phủ nhận, thay thế và cũng không thể phủ nhận, thay thế các khuynh hướng nghiên cứu khác. Phê bình sinh thái chỉ muốn chứng minh rằng: nguy cơ sinh thái đang là vấn đề vô cùng hệ trọng liên quan đến sự tồn vong của toàn nhân loại; nhà văn, nhà phê bình cũng nên đóng góp tiếng nói của mình vào việc giải trừ nguy cơ sinh thái.

7. KẾT LUẬN

Với việc hướng tới quan hệ giữa văn học và tự nhiên dưới sự chỉ đạo của chủ nghĩa sinh thái, đặc biệt là tư tưởng chính thể sinh thái; làm rõ căn nguyên văn hóa tư tưởng dẫn đến nguy cơ sinh thái, đồng thời chú ý đến thẩm mỹ

sinh thái và các biểu hiện nghệ thuật khác của văn học, Phê bình sinh thái đã tự tạo cho mình một diện mạo mới. Nhưng do sự phổ cập tư tưởng sinh thái cũng như xây dựng văn minh sinh thái vẫn còn dừng lại ở mức độ nhất định; yêu cầu cân đối giữa “nhân loại trung tâm luận” và “sinh thái trung tâm luận” vẫn còn nhiều vấn đề; hơn nữa văn học hàng nghìn năm hầu hết là sản phẩm được sáng tạo trên nền tảng tư tưởng “nhân loại trung tâm luận”, cho nên, sự mở rộng, phát triển của Phê bình sinh thái cũng gặp không ít trở ngại.

Phát triển Phê bình sinh thái ở Việt Nam, bên cạnh những khó khăn chung, còn gặp

những khó khăn riêng do hoàn cảnh đặc thù, vì Phê bình sinh thái là một bước tiến dài trong hành trình “ngoại hóa” của nghiên cứu văn học phương Tây, nó ít nhiều có nền tảng trong chuyển hướng văn hóa của nghiên cứu văn học, trong khi đó, thành tựu của sự chuyển hướng này ở Việt Nam chưa thực sự rõ rệt. Tuy nhiên, nguy cơ sinh thái đang là vấn đề của toàn cầu, trong truyền thống văn học Việt Nam cũng có không ít nhân tố sinh thái...cho nên, việc phát triển Phê bình sinh thái ở Việt Nam trong thời điểm hiện nay là cần thiết và có cơ sở.

ECOLOGICAL CRITICISM – A TENDENCY TO LITERARY RESEARCH UNDER RENOVATION

Do Van Hieu

University of Pedagogy, Ha Noi

ABSTRACT: Facing the global environment getting increasingly worse, mid-1990s saw the birth of ecological criticism with a noble mission being to analyze and to point out the roots, in terms of culture and thoughts, leading to ecological risks, and to study the relationship between people and natural environment. With the new key ideology, own aesthetic principles and own objects of study, ecological criticism actually become a new trend for literary research, boosting the trend to associate literary research with global tormenting issues.

Keywords: Ecological Criticism, Western literary theory, contemporary literary criticism.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. 王诺, 《欧美生态批评》。
学林出版社, 24页 (2008年)。

- [2]. Greg Garrad, *Ecocriticism*, Abingdon, Routl, 14 (2004).

- [3]. Cheryll Cglotfelty, Harold Fromm(ed),
The historical Roots of our ecologic

critis, *The ecocriticism Reader, Landmarks in literary Ecology*, Athens, The university of Georgia Press, 12 (1996).

- [4]. Lawrence Buell, 环境危机与文学想象 (刘蓓 译), 北京大学出版社, 7页 (2010年).

- [5]. ¹季庆本, 从生态美学看实践美学, 荆亚平 (编选) 《中外生态文学文论选》浙江工商大学出版社, 348页 (2010年).